

Số: 08 Ngày
05/3/2018

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Tin tức thời sự và văn bản hành chính là đối tượng không thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả.

2. Lực lượng Cảnh sát được áp dụng các biện pháp phù hợp để bảo vệ hàng đặc biệt của Nhà nước.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

4. Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo trực thuộc Bộ Khoa

học và Công nghệ có cơ cấu tổ chức gồm 08 đơn vị.

5. Đến năm 2020, phần đầu 80% giao dịch nộp thuế tại thành phố trực thuộc trung ương, thành phố thuộc tỉnh thực hiện qua ngân hàng.

6. Năm 2020: giảm 30-50% số lượng xe ô tô công được trang bị cho các bộ, ngành, địa phương.

7. Chỉ sử dụng một công nghệ thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ điện tử tự động không dừng thống nhất toàn quốc.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Nạn nhân bạo lực gia đình có những quyền và nghĩa vụ gì?

2. Nhà nước có những chính sách gì trong việc phòng, chống bạo lực gia đình?

3. Nghĩa vụ của người có hành vi bạo lực gia đình?

4. Xin hỏi người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình bị xử lý như thế nào?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TIN TỨC THỜI SỰ VÀ VĂN BẢN HÀNH CHÍNH LÀ ĐỐI TƯỢNG KHÔNG THUỘC PHẠM VI BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ

Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan quy định: Tin tức thời sự thuần túy đưa tin là các thông tin báo chí ngắn hàng ngày, chỉ mang tính chất đưa tin không có tính sáng tạo; các văn bản hành chính bao gồm văn bản của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân là các đối tượng không thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả.

Về khai thác, sử dụng bản ghi âm, ghi hình: khi khai thác, sử dụng bản ghi âm, ghi hình, tổ chức, cá nhân sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp bản ghi âm, ghi hình theo quy định phải trả tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất cho chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan. Các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan có thể thỏa thuận, thống nhất, ủy quyền đàm phán, thu tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ phân chia tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất thu được do các tổ chức này tự thỏa thuận.

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Về thủ tục đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan: tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan trực tiếp hoặc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Bản quyền tác giả hoặc Văn phòng đại diện của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng). Tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm, chương trình biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng được bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định sẽ phải trực tiếp hoặc ủy quyền cho tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Bản quyền tác giả hoặc Văn phòng đại diện của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng).

Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày làm việc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Bản quyền tác giả) có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả; trong thời hạn 07 ngày làm việc có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan và trong thời hạn 12 ngày làm việc có trách nhiệm cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan. Trường hợp từ chối cấp lại, đổi Giấy
Số 08 ngày 05/3/2018 trang 2/12

chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Bản quyền tác giả) phải thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2018; thay thế Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 và Nghị định số 85/2011/NĐ-CP ngày 20/9/2011 Chính phủ.

2. LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT ĐƯỢC ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP NGHIỆP VỤ PHÙ HỢP ĐỂ BẢO VỆ HÀNG ĐẶC BIỆT CỦA NHÀ NƯỚC

Ngày 23/02/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 21/2018/NĐ-CP quy định về công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt của Nhà nước do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ.

Theo đó, hàng đặc biệt do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ vận chuyển bao gồm: tiền mặt (tiền đồng Việt Nam), giấy tờ có giá (trái phiếu, tín phiếu, cổ phiếu, công trái và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật) trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước; tài sản quý (vàng, kim khí quý, đá quý, ngoại tệ tiền mặt và các loại tài sản quý khác) trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc sở hữu Nhà nước.

Căn cứ tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phương tiện, khối lượng hàng đặc biệt và thời gian, hành

trình vận chuyển, đơn vị Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang bảo vệ vận chuyển trao đổi, thống nhất với cơ quan trực tiếp quản lý hàng đặc biệt để bố trí cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát làm nhiệm vụ vũ trang bảo vệ vận chuyển.

Việc bố trí cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát làm nhiệm vụ bảo vệ hàng đặc biệt phải bảo đảm ít nhất 02 cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát thường xuyên làm nhiệm vụ trên mỗi xe chở hàng, xe hộ tống, toa xe đường sắt hoặc trên mỗi phương tiện vận tải đường thủy nội địa, đường hàng không. Đối với các chuyến vận chuyển nhiều ngày trên phương tiện đường sắt thì việc bố trí cán bộ, chiến sĩ được tổ chức thực hiện theo các ca làm nhiệm vụ và phải bảo đảm thời gian làm việc theo quy định của pháp luật về lao động.

Trong quá trình vận chuyển, cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát bảo vệ hàng đặc biệt được áp dụng các biện pháp nghiệp vụ phù hợp để bảo vệ hàng đặc biệt. Việc sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ.

Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt; bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý, bảo quản hàng đặc biệt thực

hiện công tác tổ chức vận chuyển hàng đặc biệt và phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ an toàn các chuyến vận chuyển hàng đặc biệt và phối hợp với lực lượng Cảnh sát nhân dân trong phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm hàng đặc biệt hoặc cản trở trong quá trình vận chuyển. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trên tuyến vận chuyển có trách nhiệm hỗ trợ lực lượng Cảnh sát nhân dân làm nhiệm vụ vũ trang bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm hàng đặc biệt hoặc cản trở trong quá trình vận chuyển; cung cấp kịp thời thông tin, tình hình có liên quan đến công tác bảo vệ an ninh, an toàn hàng đặc biệt.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2018.

3. CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ CƠ SỞ NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ PHẢI MUA BẢO HIỂM CHÁY, NỔ BẮT BUỘC

Ngày 23/02/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 23/2018/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

Theo đó, cơ quan, tổ chức và cá nhân có cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ như: trường đại học, nhà trẻ, trường mẫu giáo, bệnh viện, cơ sở vui chơi giải trí, rạp chiếu phim, bảo tàng, thư viện...(gọi là bên mua bảo hiểm) phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc tại các doanh nghiệp bảo hiểm kinh

doanh nghiệp vụ bảo hiểm cháy, nổ theo quy định pháp luật.

Đối tượng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc là toàn bộ tài sản của cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ gồm: nhà, công trình và các tài sản gắn liền với nhà, công trình; máy móc, thiết bị; các loại hàng hoá, vật tư (bao gồm cả nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm).

Mức phí bảo hiểm của cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (trừ cơ sở hạt nhân) có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm dưới 1.000 tỷ đồng được xác định bằng số tiền bảo hiểm tối thiểu nhân với tỷ lệ phí bảo hiểm quy định. Trên cơ sở mức phí bảo hiểm này, doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận tăng mức phí bảo hiểm áp dụng đối với từng cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ căn cứ vào mức độ rủi ro của từng cơ sở và theo quy định pháp luật.

Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên và cơ sở hạt nhân thì doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận mức phí bảo hiểm theo quy định pháp luật và trên cơ sở được doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm chấp thuận.

Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện xem xét, giải quyết bồi thường bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và theo nguyên tắc: số tiền bảo hiểm đối với tài sản bị thiệt hại không vượt quá số tiền bảo hiểm của tài sản đó, trừ đi

mức khấu trừ bảo hiểm theo quy định; giảm trừ tối đa 10% số tiền bồi thường bảo hiểm trong trường hợp cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ không thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các kiến nghị tại Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, dẫn đến tăng thiệt hại khi xảy ra cháy, nổ. Đặc biệt, doanh nghiệp không có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm đối với những khoản tiền phát sinh, tăng thêm do hành vi gian lận bảo hiểm.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2018.

4. HỌC VIỆN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRỰC THUỘC BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÓ CƠ CẤU TỔ CHỨC GỒM 08 ĐƠN VỊ

Ngày 23/02/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 08/2018/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Theo đó, Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo là cơ sở nghiên cứu khoa học công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ, thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; tư vấn, cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ. Học viện

Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (gọi tắt là Học viện) có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

Cơ cấu tổ chức của Học viện gồm 08 đơn vị, lãnh đạo Học viện gồm có Giám đốc Học viện và không quá 03 Phó Giám đốc. Giám đốc Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Học viện.

Học viện có nhiệm vụ nghiên cứu lý luận và thực tiễn về chiến lược và chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nghiên cứu về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và cơ chế quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; nghiên cứu, phát triển và triển khai ứng dụng một số lĩnh vực công nghệ ưu tiên, công nghệ tiên tiến; đào tạo, cấp văn bằng trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành theo quy định của pháp luật; liên kết đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, hợp tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ với các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với chức năng và nhiệm vụ được giao.

Học viện còn có nhiệm vụ tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách và pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai và đánh giá chiến lược, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; biên soạn,

phát hành các ấn phẩm, tạp chí về kết quả nghiên cứu, giáo trình, tài liệu giảng dạy về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật; hỗ trợ phát triển ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp...

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2018.

5. ĐẾN NĂM 2020, PHẦN ĐÁU 80% GIAO DỊCH NỘP THUẾ TẠI CÁC THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH THỰC HIỆN QUA NGÂN HÀNG

Ngày 23/02/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 241/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội nhằm góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng của nền kinh tế và phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.

Theo đó, mục tiêu phần đầu đến năm 2020, 80% giao dịch nộp thuế tại các thành phố trực thuộc trung ương, thành phố thuộc tỉnh thực hiện qua ngân hàng; 100% Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Kho bạc Nhà nước quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thiết bị chấp nhận thẻ ngân hàng phục vụ việc thu ngân sách nhà nước.

Đối với dịch vụ thanh toán tiền điện: 70% công ty điện lực chấp nhận thanh toán hóa đơn tiền điện qua ngân
Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

hàng; tại địa bàn thành phố, quận, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phần đầu 70% số tiền điện được thanh toán qua ngân hàng.

Đối với dịch vụ thanh toán tiền nước: 70% công ty nước chấp nhận thanh toán hóa đơn tiền nước qua ngân hàng; 50% cá nhân, hộ gia đình ở các thành phố lớn thực hiện thanh toán tiền nước qua ngân hàng.

Đối với dịch vụ thanh toán tiền học phí: 100% trường đại học, cao đẳng chấp nhận thanh toán học phí qua ngân hàng và 80% số sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng nộp học phí qua ngân hàng.

Đối với dịch vụ thanh toán viện phí: phần đầu 50% bệnh viện tại các thành phố lớn chấp nhận thanh toán viện phí qua ngân hàng.

Đối với dịch vụ chi trả an sinh xã hội: tại địa bàn thành phố, quận, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phần đầu 20% số tiền chi trả an sinh xã hội được thực hiện qua ngân hàng.

Để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra thì cần phải có các giải pháp hỗ trợ như: các ngân hàng chú trọng phát triển các chương trình hướng dẫn, hỗ trợ đào tạo khách hàng về quy trình thanh toán tạo thói quen cho khách hàng trong việc thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng; khuyến khích các ngân hàng, đơn vị cung ứng dịch vụ công triển khai các hình thức ưu đãi cho khách hàng thực hiện thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua

ngân hàng; có cơ chế biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các ngân hàng, đơn vị cung ứng dịch vụ công tích cực triển khai thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/02/2018.

6. NĂM 2020: GIẢM 30-50% SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ CÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ CHO CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018.

Theo đó, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK,CLP) năm 2018 phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước; phải xác định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương với các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP và kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với từng bộ, ngành, địa phương.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2018 được

thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tập trung tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định; tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện; phân đấu giải ngân 100% dự toán chi đầu tư phát triển được Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ giao; xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của Nhà nước.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 còn đưa ra các chỉ tiêu tiết kiệm như: thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương; không sử dụng vốn vay nước ngoài trong khuôn khổ các chương trình dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, vay thương mại để mua xe ô tô công; đảm bảo mục tiêu phân đấu đến

năm 2020 giảm khoảng 30% - 50% số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung đang được trang bị cho các bộ, ngành, địa phương.

Đặc biệt về công tác quản lý, sử dụng cán bộ cần phải quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp; dừng việc giao bổ sung biên chế; chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế vượt quá số đã được cấp có thẩm quyền giao. Đối với các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/02/2018.

7. CHỈ SỬ DỤNG 01 CÔNG NGHỆ THU GIÁ DỊCH VỤ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ ĐIỆN TỬ TỰ ĐỘNG KHÔNG DỪNG THỐNG NHẤT TRÊN TOÀN QUỐC

Để đẩy nhanh tiến độ chuyển thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ sang thực hiện theo hình thức điện tử tự động không dừng, tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia giao thông và minh bạch trong hoạt động thu giá, ngày 27/02/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-TTg về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử tự động không dừng.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu dừng hoạt động thu giá đối với các dự án không thực hiện đúng lộ trình chuyển sang thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử tự động không dừng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại

Quyết định số 07/2017/QĐ-TTg ngày 27/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ cho đến khi triển khai tổ chức thu giá theo hình thức điện tử tự động không dừng.

Các nhà đầu tư dự án hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức BOT cùng với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện ngay các thủ tục cần thiết để sửa đổi hợp đồng dự án, phục vụ việc chuyển sang thu giá dịch vụ sử dụng theo hình thức điện tử tự động không dừng. Đồng thời thực hiện đầu tư, lắp đặt thiết bị tại các trạm thu giá của Dự án; ký kết hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ theo mẫu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận để vận hành và kết nối đồng bộ với hệ thống, đảm bảo tiến độ đưa vào vận hành khai thác theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại Quyết định số 07/2017/QĐ-TTg ngày 27/3/2017.

Bộ Giao thông Vận tải có trách nhiệm rà soát hành lang pháp lý, xây dựng Thông tư quy định về việc triển khai hệ thống thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ điện tử tự động không dừng, đảm bảo chính xác, khách quan, minh bạch, kết nối liên thông, đồng bộ trong toàn quốc và mỗi phương tiện tham gia giao thông chỉ sử dụng 01 thẻ định danh (thẻ đầu cuối) để lưu thông qua tất cả các trạm thu giá; phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ thu giá hướng dẫn chủ phương tiện giao thông đường bộ thực hiện gắn thẻ định danh (thẻ đầu cuối) đối với phương tiện giao thông tại các đại lý ủy quyền của nhà cung cấp dịch vụ

thu giá, bảo đảm nhanh chóng, thuận tiện, đúng quy định của pháp luật; bảo đảm nguyên tắc chỉ sử dụng 01 công nghệ thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ điện tử tự động không dừng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại Quyết định số 07/2017/QĐ-TT ngày 27/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến

các tổ chức, cá nhân, chủ phương tiện giao thông triển khai việc thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ điện tử tự động không dừng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại Quyết định số 07/2017/QĐ-TT ngày 27/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ CHO VAY LẠI VỐN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI

Bộ Tài chính hiện đang tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dự thảo Nghị định quy định về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài trước khi trình Chính phủ.

Theo đó, đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí thường xuyên và kinh phí đầu tư, tỷ lệ vay lại 100% vốn vay ODA, vay ưu đãi sử dụng cho dự án đầu tư; đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí thường xuyên và một phần kinh phí đầu tư, tỷ lệ vay lại 50% vốn vay ODA, vay ưu đãi sử dụng cho dự án đầu tư.

Đối với doanh nghiệp đủ điều kiện vay lại toàn bộ vốn vay ODA, vay ưu đãi sử dụng cho dự án đầu tư, nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trước ngày 30/6 năm thứ 05 của kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm, bên vay lại, các chủ dự án có nhu cầu đăng ký kế hoạch vay lại cho 05 năm tới phải gửi Bộ Tài chính các tài liệu: Đánh giá tình hình thực hiện, tình hình giải ngân các khoản cho vay lại đã ký kết, dự kiến tổng số giải ngân trong giai đoạn 05 năm hiện tại; Đăng ký nhu cầu giải ngân các khoản cho vay lại đã ký kết, nhu cầu vay mới để cho vay lại của các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công giai đoạn 05 năm tiếp theo kèm theo đánh giá sơ bộ về khả năng bố trí nguồn trả nợ; Ý kiến của cơ quan chủ quản về đăng ký nhu cầu giải ngân của các chủ dự án.

Đồng tiền cho vay lại đến người sử dụng cuối cùng là đồng tiền Chính phủ vay nước ngoài. Đồng tiền thu nợ cho vay lại là đồng tiền cho vay lại. Trường hợp bên vay lại trả nợ bằng đồng Việt Nam, cơ quan cho vay lại áp dụng tỷ giá bán đồng tiền cho vay lại tại thời điểm trả nợ do Ngân hàng

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố để thu nợ.

Lãi suất cho vay lại bằng lãi suất Chính phủ vay nước ngoài. Ngoài lãi suất cho vay lại, bên vay lại phải trả các khoản phí, chi phí sau: các khoản phí Chính phủ phải trả bên cho vay nước ngoài và phí dịch vụ ngân hàng theo quy định; phí quản lý cho vay lại, theo quy định; dự phòng rủi ro cho vay lại, theo quy định; lãi chậm trả nếu phát sinh khoản chậm trả, theo quy định.

Bên vay lại chịu trách nhiệm trả đầy đủ các khoản phí và chi phí liên

quan cho bên cho vay nước ngoài theo thỏa thuận vay nước ngoài và các loại phí dịch vụ ngân hàng trong và ngoài nước liên quan đến khoản vay lại. Trường hợp không trả nợ đúng hạn bất kỳ khoản nợ nào bao gồm gốc, lãi, phí và các chi phí liên quan khác, bên vay lại phải trả lãi chậm trả theo lãi suất chậm trả quy định tại thỏa thuận vay nước ngoài. Trường hợp trong thỏa thuận vay nước ngoài không quy định, lãi suất chậm trả được xác định là 150% lãi suất cho vay lại, áp dụng cho số ngày quá hạn.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Nạn nhân bạo lực gia đình có những quyền và nghĩa vụ gì?*

*** Trả lời:** Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bạo lực gia đình được quy định tại Điều 5, Luật phòng, chống bạo lực gia đình số 02/2007/QH12 ngày 21/11/2007 như sau:

1. Nạn nhân bạo lực gia đình có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình;

b) Yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, cấm tiếp xúc theo quy định của Luật này;

c) Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, pháp luật;

d) Được bố trí nơi tạm lánh, được giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin khác theo quy định của Luật này;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nạn nhân bạo lực gia đình có nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan đến bạo lực gia đình cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền khi có yêu cầu.

2. Hỏi: *Nhà nước có những chính sách gì trong việc phòng, chống bạo lực gia đình?*

*** Trả lời:** Chính sách của Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình được quy định tại Điều 6, Luật phòng, chống bạo lực gia đình số

02/2007/QH12 ngày 21/11/2007 như sau:

1. Hằng năm, Nhà nước bố trí ngân sách cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, tài trợ cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình; phát triển các mô hình phòng ngừa bạo lực gia đình và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

3. Khuyến khích việc nghiên cứu, sáng tác văn học, nghệ thuật về phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Tổ chức, hỗ trợ việc bồi dưỡng cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình mà có thành tích thì được khen thưởng, nếu bị thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

3. Hỏi: *Nghĩa vụ của người có hành vi bạo lực gia đình?*

*** Trả lời:** Điều 4, Luật phòng, chống bạo lực gia đình số 02/2007/QH12 ngày 21/11/2007 quy định người có hành vi bạo lực gia đình phải có các nghĩa vụ sau:

1. Tôn trọng sự can thiệp hợp pháp của cộng đồng; chấm dứt ngay hành vi bạo lực.

2. Chấp hành quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

3. Kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu, điều trị; chăm sóc nạn nhân bạo

lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.

4. Bồi thường thiệt hại cho nạn nhân bạo lực gia đình khi có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

4. Hỏi: *Xin hỏi người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình bị xử lý như thế nào?*

*** Trả lời:** Điều 42, Luật phòng, chống bạo lực gia đình số 02/2007/QH12 ngày 21/11/2007 quy định về xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

1. Người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có hành vi bạo lực gia đình nếu bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của khoản 1 Điều này thì bị thông báo cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý người đó để giáo dục.

3. Chính phủ quy định cụ thể các hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.